TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH – TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Tân
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp: ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sựthụ lý số 05/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2023/QĐST-VDS ngày 30 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị Võ Thị L, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Hà N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn Thanh Gianh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp chị Võ Thị L và anh Nguyễn Hà N thống nhất trình bày: Anh Nguyễn Hà N, sinh ngày 01/10/1972 và chị Võ Thị L, sinh ngày 30/10/1980 có quá trình tìm hiểu và tự nguyên đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 22/7/1997 tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Trạch (nay là xã Hải Phú), huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và làm ăn sinh sống ổn định tại xã Thanh Trạch từ đó cho đến nay. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Nguyễn Hà N đã đủ tuổi kết hôn, nhưng chị Võ Thị L chưa đủ tuổi kết hôn chỉ mới được 16 tuổi 8 tháng 22 ngày. Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế và để được đăng ký kết hôn nên anh chị đã tự khai sai ngày, tháng, năm sinh của chị Liên là Võ Thị L, sinh ngày 22/9/1979 với cán bộ tư pháp xã để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Khi đăng ký kết hôn vợ chồng chỉ khai thông tin vào tờ khai chứ không nộp giấy tờ tuỳ thân và cán bộ tư pháp xã cũng không yêu cầu vợ chồng xuất trình giấy tờ. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn cho vợ chồng, cán bộ tư pháp đã ghi tên tuổi, địa chỉ

theo như tờ khai của vợ chồng đã điền thông tin. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và sinh được 03 con chung. Tuy nhiên, vợ chồng nhận thấy việc khai sai ngày tháng năm sinh để đủ tuổi đăng ký kết hôn của chị Liên khi chị Liên chưa đủ tuổi kết hôn là trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến quá trình làm thủ tục giấy tờ pháp lý cho gia đình và các con nên anh chị đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01, ngày 22 tháng 7 năm 1997 do Uỷ ban nhân dân xã Hải Trạch cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng anh chị kể từ ngày chị Võ Thị L đủ tuổi kết hôn là ngày 01/11/1998.

Ngày 09/10/2023, UBND xã Thanh Trạch đã xác nhận chị Võ Thị L, sinh ngày 30/10/1980 (số căn cước công dân 044180002157 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/5/2021) và Võ Thị L, sinh ngày 22/9/1979 trong Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển sổ 01 do UBND xã Hải Trạch cấp ngày 22/7/1997 là một người.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/10/2023, Uỷ ban nhân dân xã Hải Phú xác nhận: theo Sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1997 lưu trữ tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Phú, tại số thứ tự 37, quyển số 01, ngày 22/7/1997 có đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Hà N, sinh ngày 01/10/1972 và chị Võ Thị L, sinh ngày 22/9/1979. Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1997 thì Uỷ ban nhân dân xã Hải Phú không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L. Tại thời điểm năm 1997 anh Nam và chị Liên tự kê khai thông tin cá nhân nên việc chị Liên cố tình khai thông tin ngày tháng, năm sinh sai để đủ tuổi đăng ký kết hôn và không nộp kèm theo giấy tờ tùy thân để lưu trữ hồ sơ đăng ký kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay anh Nam và chị Liên đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị thì Uỷ ban nhân dân xã Hải Phú đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo yêu cầu của anh Nam và chị Liên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng Điều 149, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 8 và khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 và 3 Điều 37 Nghị quyết 326 về án phí ,lệ phí Tòa án, quyết định theo hướng chấp nhận yêu cầu của chị Liên và anh Nam.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01, ngày 22/7/1997 của Ủy ban nhân dân xã Hải Trạch đã cấp cho anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L do sai ngày tháng năm sinh của chị Liên. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L từ ngày 01 tháng 11 năm 1998. Đề nghị

tuyên lệ phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu của chị Liên và anh Nam thì đây là việc dân sự về yêu cầu "Hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn hợp pháp". Anh Nam và chị Liên cư trú tại thôn Thanh Gianh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 29 và điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Xác định thời điểm kết hôn trên cơ sở tự nguyện giữa anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L được thể hiện tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37, quyển số 01, ngày 22/7/1997 của Uỷ ban nhân dân xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp xác định được ngày tháng năm sinh đúng của chị Võ Thị L là sinh ngày 30/10/1980, chứ không phải là sinh ngày 22/9/1979 như đã ghi trong giấy đăng ký kết hôn, anh Nguyễn Hà N sinh ngày 01/10/1972. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Liên mới 16 tuổi 8 tháng 22 ngày, anh Nam đã 25 tuổi. Vì vậy, chị Võ Thị L đã vi phạm quy định về độ tuổi đăng ký kết hôn nên việc kết hôn của chị Liên và anh Nam là trái pháp luật. Nay anh Nam và chị Liên yêu cầu Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Từ khi kết hôn đến nay, anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 người con chung. Anh Nam và chị Liên đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm chị Liên đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 01/11/1998. Xét thấy, tại thời điểm ngày 01/11/1998, Chị Liên đã 18 tuổi, anh Nam là đã trên 26 tuổi. Như vậy, chị Liên và anh Nam đã đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và hiện tại chị Liên và anh Nam đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1014 nên căn cứ khoản 2, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở để công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L từ thời điểm chị Võ Thị L đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 01/11/1998.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Võ Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 366, 367, Điều 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 8, khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhândân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01, ngày 22/7/1997 của Ủy ban nhân dân xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã cấp cho anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hà N và chị Võ Thị L. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Nguyễn Hà N, sinh gày 01/10/1972 và chị Võ Thị L, sinh ngày 30/10/1980 kể từ thời điểm chị Võ Thị L đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 01/11/1998.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Liên đã nộp theo biên lai số 0002843 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chị Liên đã nộp đủ lệ phí.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trongthời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết việc dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Phú;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Quốc Tân